

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Quận Bình Thủy
T.Ưnh phố Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 53/2019/HN-ST

Ngày: 21/11/2019

V/v “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với t.Ưnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan

- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Nhân

2/ Ông Hoàng Văn Tý

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, t.Ưnh phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, t.Ưnh phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/TLST - HN ngày 06/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 667/2019/QĐST – HNGĐ ngày 31/10/2019 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1976. Địa chỉ: khu vực Bình An, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, t.Ưnh phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu vực Bình An, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, t.Ưnh phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1995 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, tỉnh Cần Thơ (cũ). Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Trang sinh ngày 16/5/1996 và Nguyễn Hoàng Nam sinh ngày 09/01/1999. Các cháu hiện đã trưởng t.Ưnh.

Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông V không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Bà nhắc nhở nhiều lần, ông V có hứa khắc phục nhưng vẫn không sửa đổi nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Các con của bà và ông V đã trưởng tHnh nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng ông V không có mặt nên việc hoà giải không tiến Hnh được. Tòa án đã thực hiện việc triệu tập và thông báo xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông V vẫn tiếp tục vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V. Về con chung: Các con của bà và ông V đã trưởng tHnh nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phía bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp Hnh pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp Hnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét cuộc hôn nhân giữa bà H và ông V có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm biện pháp Hn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không giải tỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Hiện nay bà H xin ly hôn. Ông V không đến Tòa theo triệu tập của Tòa. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H với ông Nguyễn Văn V là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các cháu đã đủ tuổi trưởng tHnh nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Bà H cho rằng ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung. Tuy nhiên do ông V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông V về tài sản chung và nợ chung. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết tHnh vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H với ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 009769 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi Hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND QBT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- Sở Tư pháp CT;
- Đương sự;
- Chi cục THADS QBT;
- UBND P. Long Hòa, QBT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Kim Toan